

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 13-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân TP. Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Văn A, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố B, phường C, Tp. PT, tỉnh BT. Dân tộc: Kinh. P tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: không biết chữ. Nghề nghiệp: không. Con ông Bùi Văn D, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1961. Nghề nghiệp: nội trợ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố B, phường C, Tp. PT, tỉnh BT. Tiền án: Ngày 14/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*” (theo Bản án số 198/2011/HSST). Ngày 08/10/2015, chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 31/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 10 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (theo Bản án số 26/2018/HSST). Ngày 16/02/2019, chấp hành xong án phạt tù. Ngày 05/5/2020, bị cáo bị bắt truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an TP. PT. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/02/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bùi Văn A điều khiển xe mô tô mang biển số 86C1-XXX.46 đến khu vực F thuộc địa bàn phường C, thành phố PT để gặp đối tượng tên G (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy. G đồng ý bán cho A 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được

ma túy A cất vào túi quần và điều khiển xe mô tô đến nhà vợ của mình là chị Võ Thị Bích H (sinh năm 1994, trú tại khu phố I, phường J, thành phố PT). Sau khi ngồi chơi tại nhà vợ được một lúc thì A chở chị H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh BT để thăm bệnh. Do quá trình tham gia giao thông A và chị H không đội mũ bảo hiểm theo đúng quy định nên khi đến khu vực gần cổng Bệnh viện (thuộc khu phố K, phường L, thành phố PT) thì bị lực lượng Cảnh sát 113 thành phố PT yêu cầu A dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Cảnh sát 113 đã phát hiện A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan gồm:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín hai đầu, kích thước (15x03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Thu giữ trong túi quần Jean bên phải phía trước của A. (Ký hiệu M).

- 01 chiếc xe mô tô, biển số 86C1-XXX.46, số khung 5P10RY009726, số máy 55P1-009727.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86C1-XXX.46 mang tên Võ Ngọc N.

Tại Bản kết luận giám định số 210/KLGĐ-PC54 ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

- Mẫu vật M gửi giám định có khối lượng 0,1839 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1352 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210, có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung O và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PT và Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT có tiến hành ghi âm, ghi hình có âm thanh với thời hạn 10 phút 18 giây đối với bị cáo A (được lưu trong USB có tại hồ sơ vụ án).

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, A khai nhận mua ma túy để sử dụng chứ không bán cho người khác.

Đối với 01 chiếc xe mô tô và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86C1-XXX.46 thu giữ của Bùi Văn A, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Bùi Thanh P (sinh năm 1994, HKTT: khu phố Q, phường C, thành phố PT, là em ruột của A), anh P mua chiếc xe nêu trên của anh Võ Ngọc N (sinh năm 1982, trú tại khu phố R, phường J, thành phố PT) vào năm 2017 với giá 25.000.000 đồng. Khi mua anh P và anh N không làm giấy tờ sang tên. Anh P cho A mượn xe đi uống cà phê. Xét thấy, Chiếc xe nêu trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố PT đã ra Quyết định trả lại cho anh P, sau khi nhận lại tài sản anh P không có yêu cầu gì về dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã ra Quyết định chuyển vật chứng số ma túy còn lại sau giám định nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT bảo quản chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm

s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn A mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1352 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210, có chữ ký của Giám định viên Đình Trung O và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với lời luận tội của kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ trở thành công dân tốt, tuân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PT, tỉnh BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về cơ bản cơ quan điều tra và Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, cũng có một số thiếu sót của Công an phường L trong quá trình tiếp nhận và giải quyết nguồn tin về tội phạm và đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT kiến nghị khắc phục. Những thiếu sót này không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và không ảnh hưởng đến nội dung bản chất của vụ án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh BT về vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 27/02/2018, tại khu vực gần cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh BT (thuộc khu phố K, phường L, thành phố PT) Bùi Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1839 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét thấy, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội mà Nhà nước đã nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thế nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để học tập, cải tạo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân: Ngày 31/01/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 10 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tiền án: Ngày 14/11/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về tiền sự: không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bùi Văn A đã bị kết án về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 86C1-XXX.46 thu giữ của Bùi Văn A, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Bùi Thanh P. Anh P cho A mượn xe đi uống cà phê. Xét thấy, chiếc xe nêu trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố PT đã ra Quyết định trả lại cho anh P là đúng pháp luật.

Đối với 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1352 gam mẫu vật còn lại sau giám định là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng tên G là người bán ma túy cho Bùi Văn A, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 05 tháng 5 năm 2020.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 210, có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung O và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT).

* **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSNDTP Phan Thiết;
- Cơ quan điều tra Công an Phan Thiết;
- Cơ quan THAHS Công an Phan Thiết
- Cơ quan THADS Phan Thiết;
- UBND phường Đức Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan